

**DANH SÁCH HỌC SINH-SINH VIÊN ĐĂNG KÝ**  
**ÔN VÀ THI CHƯƠNG TRÌNH VĂN HÓA PHỔ THÔNG KHÓA 13 (HỆ THCS)**  
*(Hạn đăng ký đóng phí từ ngày 14/04/2023 đến hết ngày 02/06/2023)*

| STT | Cơ sở | MSSV       | Họ và Tên             | Ngày sinh  | Ngành học                   | Mã lớp   |
|-----|-------|------------|-----------------------|------------|-----------------------------|----------|
| 1   | 1     | 1203360170 | Phạm Thị Thủy Hằng    | 14/10/2002 | Dược                        | 01DS13C1 |
| 2   | 1     | 1203360161 | Phan Tấn Lộc          | 10/05/2005 | Dược                        | 01DS13C1 |
| 3   | 1     | 1203360138 | Nguyễn Dương Quốc     | 03/07/2005 | Dược                        | 01DS13C1 |
| 4   | 1     | 1203360120 | Phan Cát Tiên         | 02/10/2004 | Dược                        | 01DS13C1 |
| 5   | 1     | 1203360178 | Lê Thanh Thảo         | 31/10/2003 | Dược                        | 01DS13C1 |
| 6   | 1     | 1203360152 | Đặng Thị Hoài Thương  | 19/10/2005 | Dược                        | 01DS13C1 |
| 7   | 1     | 1833610271 | Lê Thị Thảo Quỳnh     | 01/03/2002 | Dược                        | 01DS11C1 |
| 8   | 1     | 1203360139 | Võ Nhật Hào           | 24/04/2005 | Điều Dưỡng                  | 01DD13C1 |
| 9   | 1     | 1203360080 | Hoàng Thị Hằng        | 09/12/2005 | Điều Dưỡng                  | 01DD13C1 |
| 10  | 1     | 1203360106 | Nguyễn Quốc Huy       | 24/09/2005 | Điều Dưỡng                  | 01DD13C1 |
| 11  | 1     | 1203360078 | Phạm Hoàng Huy        | 13/02/2005 | Điều Dưỡng                  | 01DD13C1 |
| 12  | 1     | 1203360100 | Nguyễn Quỳnh Như      | 01/11/2005 | Điều Dưỡng                  | 01DD13C1 |
| 13  | 1     | 1203360020 | Lê Quỳnh Như          | 24/12/2005 | Điều Dưỡng                  | 01DD13C1 |
| 14  | 1     | 1203360099 | Nguyễn Như Quỳnh      | 01/11/2005 | Điều Dưỡng                  | 01DD13C1 |
| 15  | 1     | 1203360151 | Trần Duy Vũ           | 18/03/2005 | Điều Dưỡng                  | 01DD13C1 |
| 16  | 1     | 1203360092 | Nguyễn Thị Tường Vy   | 26/09/2005 | Điều Dưỡng                  | 01DD13C1 |
| 17  | 1     | 1203360093 | Nguyễn Thị Phương Vy  | 02/07/2005 | Điều Dưỡng                  | 01DD13C1 |
| 18  | 1     | 1203360147 | Nguyễn Hoàng Yến      | 19/01/2004 | Điều Dưỡng                  | 01DD13C1 |
| 19  | 1     | 1203360019 | Trần Thị Hải Âu       | 02/08/1993 | Kế Toán Doanh Nghiệp        | 01KT13D1 |
| 20  | 1     | 1203360102 | Lê Thị Mỹ Chi         | 24/03/2005 | Kế Toán Doanh Nghiệp        | 01KT13C1 |
| 21  | 1     | 1203360160 | Lê Thị Cẩm Ly         | 19/07/2005 | Kế Toán Doanh Nghiệp        | 01KT13C1 |
| 22  | 1     | 1203360112 | Võ Lê Trọng Nghĩa     | 26/04/2005 | Kế Toán Doanh Nghiệp        | 01KT13C1 |
| 23  | 1     | 1203360137 | Nguyễn Thị Như Ngọc   | 26/08/2005 | Kế Toán Doanh Nghiệp        | 01KT13C1 |
| 24  | 1     | 1203360176 | Nguyễn Kim Oanh       | 22/07/2004 | Kế Toán Doanh Nghiệp        | 01KT13C1 |
| 25  | 1     | 1203360185 | Nguyễn Ngọc Như Tuyền | 09/12/2005 | Kế Toán Doanh Nghiệp        | 01KT13C1 |
| 26  | 1     | 1203360003 | Nguyễn Chí Thanh      | 11/08/1987 | Kế Toán Doanh Nghiệp        | 01KT13D1 |
| 27  | 1     | 1203360124 | Hồ Thị Tường Vi       | 09/09/2005 | Kế Toán Doanh Nghiệp        | 01KT13C1 |
| 28  | 1     | 1203360117 | Huỳnh Thị Yến         | 05/05/2005 | Kế Toán Doanh Nghiệp        | 01KT13C1 |
| 29  | 1     | 1203360079 | Trần Quốc Bảo         | 25/03/2005 | Quản trị mạng máy tính      | 01TM13C1 |
| 30  | 1     | 1203360094 | Lê Thành Đạt          | 01/05/2005 | Quản trị mạng máy tính      | 01TM13C1 |
| 31  | 1     | 1833620086 | Vũ Anh Khoa           | 20/02/2003 | Quản trị mạng máy tính      | 02TM11C1 |
| 32  | 1     | 1203360107 | Tô Thành Long         | 09/09/2005 | Quản trị mạng máy tính      | 01TM13C1 |
| 33  | 1     | 1203360154 | Trương Lý Hoài Nam    | 22/11/2005 | Quản trị mạng máy tính      | 01TM13C1 |
| 34  | 1     | 1203360130 | Châu Trần Anh Vũ      | 08/12/2005 | Quản trị mạng máy tính      | 01TM13C1 |
| 35  | 1     | 1203360018 | Mai Văn Phục          | 1997       | Thiết Kế và quản lý website | 01TW13C1 |

| STT | Cơ sở | MSSV       | Họ và Tên                | Ngày sinh  | Ngành học                   | Mã lớp   |
|-----|-------|------------|--------------------------|------------|-----------------------------|----------|
| 36  | 1     | 1203360034 | Phạm Lê Xuân             | 11/01/2000 | Thiết Kế và quản lý website | 01TW13C1 |
| 37  | 1     | 1203360148 | Nguyễn Thị Hoa           | 29/08/2005 | Y Sỹ                        | 01YS13C1 |
| 38  | 1     | 1203360086 | Mai Xuân Huy             | 26/01/2005 | Y Sỹ                        | 01YS13C1 |
| 39  | 1     | 1203360040 | Võ Diệp Thanh Phong      | 13/06/2005 | Y Sỹ                        | 01YS13C1 |
| 40  | 1     | 1203360165 | Huỳnh Thanh Tú           | 01/11/2003 | Y Sỹ                        | 01YS13C1 |
| 41  | 2     | 1203360171 | Nguyễn Hoàng Yến Nhi     | 19/12/2004 | Dược                        | 02DS13C2 |
| 42  | 2     | 1203360045 | Nguyễn Thị Như Ý         | 05/02/2005 | Dược                        | 02DS13C1 |
| 43  | 2     | 2203360146 | Đinh Văn Thành Đạt       | 10/08/2005 | Dược                        | 02DS13C1 |
| 44  | 2     | 2203360030 | Trần Mai Hân             | 28/12/2005 | Dược                        | 02DS13C1 |
| 45  | 2     | 2203360079 | Đặng Hoàng Bảo Hân       | 20/05/2005 | Dược                        | 02DS13C1 |
| 46  | 2     | 2203360354 | Fang Yi Hong             | 16/10/1998 | Dược                        | 02DS13C2 |
| 47  | 2     | 2203360027 | Đặng Thị Huyền           | 29/10/1995 | Dược                        | 02DS14C1 |
| 48  | 2     | 2203360094 | Trần Thị Ngọc Khánh      | 18/09/2003 | Dược                        | 02DS13C1 |
| 49  | 2     | 2203360154 | Hồ Gia Liên              | 23/11/2005 | Dược                        | 02DS13C2 |
| 50  | 2     | 2203360142 | Kiều Thùy Linh           | 30/04/2005 | Dược                        | 02DS13C1 |
| 51  | 2     | 2203360191 | Lê Thị Ngọc Linh         | 09/08/2005 | Dược                        | 02DS13C2 |
| 52  | 2     | 2203360210 | Phạm Nguyễn Khánh Linh   | 12/06/2005 | Dược                        | 02DS13C2 |
| 53  | 2     | 2203360087 | Đặng Yến Nhi             | 18/09/2005 | Dược                        | 02DS13C1 |
| 54  | 2     | 2203360337 | Lâm Tuyết Nhung          | 26/10/2005 | Dược                        | 02DS13C2 |
| 55  | 2     | 2203360050 | Nguyễn Mỹ Tâm            | 28/12/2002 | Dược                        | 02DS13C1 |
| 56  | 2     | 2203360045 | Vũ Minh Tự               | 05/09/2000 | Dược                        | 02DS13D1 |
| 57  | 2     | 2203360165 | Lê Thanh Thúy            | 19/04/2005 | Dược                        | 02DS13C2 |
| 58  | 2     | 2203360233 | Văn Nguyễn Ngọc Trân     | 20/10/2005 | Dược                        | 02DS13C2 |
| 59  | 2     | 2203360300 | Nguyễn Cao Văn Trinh     | 13/11/2005 | Dược                        | 02DS13C2 |
| 60  | 2     | 2203360228 | Nguyễn Trần Phương Trinh | 12/11/2005 | Dược                        | 02DS13C2 |
| 61  | 2     | 2203360115 | Trần Võ Hạnh Vân         | 23/10/2005 | Dược                        | 02DS13C1 |
| 62  | 2     | 2203360144 | Trần Quế Hà Vy           | 11/04/2005 | Dược                        | 02DS13C1 |
| 63  | 2     | 1203360026 | Đậu Thị Duyên            | 24/04/2005 | Điều Dưỡng                  | 02DD13C1 |
| 64  | 2     | 2203360124 | Lê Thị Phương Trúc       | 29/12/2005 | Điều Dưỡng                  | 02DD13C1 |
| 65  | 2     | 1203360027 | Trần Ngọc Tường Vy       | 20/04/2005 | Điều Dưỡng                  | 02DD13C1 |
| 66  | 2     | 2203360323 | Phan Thị Ngọc Diệp       | 21/04/2002 | Điều Dưỡng                  | 02DD13C2 |
| 67  | 2     | 2203360041 | Trương Thái Hiền         | 21/04/1995 | Điều Dưỡng                  | 02DD13C2 |
| 68  | 2     | 2193360130 | Phạm Đặng Mỹ Hương       | 30/08/2004 | Điều Dưỡng                  | 02DD12C1 |
| 69  | 2     | 2203360247 | Nguyễn Trinh Diệu Linh   | 06/10/2005 | Điều Dưỡng                  | 02DD13C2 |
| 70  | 2     | 2203360206 | Phùng Lâm Tuyết Linh     | 08/09/2005 | Điều Dưỡng                  | 02DD13C2 |
| 71  | 2     | 2203360167 | Nguyễn Ngọc Linh         | 03/12/2005 | Điều Dưỡng                  | 02DD13C2 |
| 72  | 2     | 2203360123 | Lê Ngô Thảo Ly           | 14/01/2004 | Điều Dưỡng                  | 02DD13C1 |
| 73  | 2     | 2193240290 | Võ Thụy Xuân Mai         | 26/03/1995 | Điều Dưỡng                  | 02DD12A1 |

| STT | Cơ sở | MSSV       | Họ và Tên              | Ngày sinh  | Ngành học            | Mã lớp   |
|-----|-------|------------|------------------------|------------|----------------------|----------|
| 74  | 2     | 2203360081 | Hồ Ngọc Bảo Ngân       | 14/10/2005 | Điều Dưỡng           | 02DD13C1 |
| 75  | 2     | 2203360201 | Hà Kiều Oanh           | 31/01/2005 | Điều Dưỡng           | 02DD13C2 |
| 76  | 2     | 2203360234 | Lý Trần Thảo Quyên     | 22/04/2005 | Điều Dưỡng           | 02DD13C2 |
| 77  | 2     | 2203360205 | Trần Mỹ Tiên           | 14/04/2005 | Điều Dưỡng           | 02DD13C2 |
| 78  | 2     | 2203360209 | Đặng Anh Tú            | 15/10/2005 | Điều Dưỡng           | 02DD13C2 |
| 79  | 2     | 2203360036 | Bùi Thị Huyền Trang    | 04/04/2005 | Điều Dưỡng           | 02DD13C1 |
| 80  | 2     | 2193360099 | Nguyễn Ngọc Trâm       | 23/01/2004 | Điều Dưỡng           | 02DD12C1 |
| 81  | 2     | 2203360103 | Nguyễn Trần Thanh Trâm | 19/08/2004 | Điều Dưỡng           | 02DD13C1 |
| 82  | 2     | 2203360070 | Phạm Thị Huyền Trân    | 17/03/2004 | Điều Dưỡng           | 02DD13C1 |
| 83  | 2     | 2203360058 | Nguyễn Ngọc Tuyết Trân | 13/11/2005 | Điều Dưỡng           | 02DD13C2 |
| 84  | 2     | 2203360223 | Nguyễn Thị Thủy Trúc   | 12/02/2005 | Điều Dưỡng           | 02DD13C2 |
| 85  | 2     | 2193360120 | Phạm Nguyễn Xuân Trúc  | 17/01/2004 | Điều Dưỡng           | 02DD12C1 |
| 86  | 2     | 2203360044 | Nguyễn Thanh Vi        | 25/04/1999 | Điều Dưỡng           | 02DD13C2 |
| 87  | 2     | 2203360266 | Phạm Thảo Vy           | 03/01/2005 | Điều Dưỡng           | 02DD13C2 |
| 88  | 2     | 1203360059 | Thái Gia Tuệ           | 24/11/2005 | Hướng dẫn du lịch    | 02DL13C1 |
| 89  | 2     | 2203360355 | Nguyễn Ngọc Phương Anh | 11/10/2003 | Hướng dẫn du lịch    | 02DL13C1 |
| 90  | 2     | 2203360153 | Từ Trương Bảo Duy      | 26/08/2005 | Hướng dẫn du lịch    | 02DL13C1 |
| 91  | 2     | 2193360232 | Trần Ngọc Mỹ Duyên     | 26/03/2004 | Hướng dẫn du lịch    | 02DL12C1 |
| 92  | 2     | 2203360132 | Nguyễn Hoàng Nhật Long | 25/09/2005 | Hướng dẫn du lịch    | 02DL13C1 |
| 93  | 2     | 2203360082 | Trương Quang Minh      | 09/12/2005 | Hướng dẫn du lịch    | 02DL13C1 |
| 94  | 2     | 2193360077 | Lê Trần Huỳnh Như      | 24/02/2004 | Hướng dẫn du lịch    | 02DL12C1 |
| 95  | 2     | 2203360019 | Tiêu Xuân Trường       | 27/01/2004 | Hướng dẫn du lịch    | 02DL13C1 |
| 96  | 2     | 2193360011 | Nguyễn Thị Bích Dân    | 07/09/2000 | Kế Toán Doanh Nghiệp | 02KT12D1 |
| 97  | 2     | 2193360075 | Dương Thị Ngọc Hà      | 28/03/2004 | Kế Toán Doanh Nghiệp | 02KT12C1 |
| 98  | 2     | 2203360251 | Vũ Ngọc Hân            | 02/05/2005 | Kế Toán Doanh Nghiệp | 02KT13C1 |
| 99  | 2     | 2203360277 | Đoàn Thị Ngọc Linh     | 15/09/2005 | Kế Toán Doanh Nghiệp | 02KT13C1 |
| 100 | 2     | 2203360263 | Nguyễn Thanh Lộc       | 28/03/2002 | Kế Toán Doanh Nghiệp | 02KT13C1 |
| 101 | 2     | 2203360120 | Lương Thị Trúc Mai     | 10/12/2001 | Kế Toán Doanh Nghiệp | 02KT13D1 |
| 102 | 2     | 2193360109 | Ngô Thị Tuyết Minh     | 12/04/2001 | Kế Toán Doanh Nghiệp | 02KT14C1 |
| 103 | 2     | 2203360038 | Thạch Thị Sô Phi Ni    | 07/04/2002 | Kế Toán Doanh Nghiệp | 02KT13C1 |
| 104 | 2     | 2203360069 | Nguyễn Lê Quỳnh Như    | 23/01/2005 | Kế Toán Doanh Nghiệp | 02KT13C1 |
| 105 | 2     | 2203360352 | Hồ Hữu Phú             | 22/05/1982 | Kế Toán Doanh Nghiệp | 02KT13D1 |
| 106 | 2     | 2203360246 | Đặng Hồng Phúc         | 10/06/2005 | Kế Toán Doanh Nghiệp | 02KT13C1 |
| 107 | 2     | 2203360200 | Trần Lê Ngọc Phúc      | 14/04/2005 | Kế Toán Doanh Nghiệp | 02KT13C1 |
| 108 | 2     | 2203360003 | Đoàn Thanh Phương      | 27/02/2001 | Kế Toán Doanh Nghiệp | 02KT13C1 |
| 109 | 2     | 2193360165 | Trương Thị Thủy Tiên   | 24/11/2001 | Kế Toán Doanh Nghiệp | 02KT13C1 |
| 110 | 2     | 2203360298 | Nguyễn Phước Quý Ngọc  | 16/06/2004 | Kế Toán Doanh Nghiệp | 02KT13C1 |
| 111 | 2     | 2213240118 | Nguyễn Ngọc Diệu Thiện | 17/08/1991 | Kế toán doanh nghiệp | 02KT14E1 |

| STT | Cơ sở | MSSV       | Họ và Tên               | Ngày sinh  | Ngành học                   | Mã lớp   |
|-----|-------|------------|-------------------------|------------|-----------------------------|----------|
| 112 | 2     | 2203360332 | Nguyễn Thị Anh Thư      | 09/08/1998 | Kế Toán Doanh Nghiệp        | 02KT13D1 |
| 113 | 2     | 2203360313 | Nguyễn Ngọc Trâm        | 05/01/2002 | Kế Toán Doanh Nghiệp        | 02KT13C1 |
| 114 | 2     | 2203360189 | Trần Hoàng Yến Vy       | 10/03/2005 | Kế Toán Doanh Nghiệp        | 02KT13C1 |
| 115 | 2     | 2203360055 | Đào Thị Thu Xương       | 12/11/1994 | Kế Toán Doanh Nghiệp        | 02KT13D1 |
| 116 | 2     | 2203360347 | Nguyễn Huỳnh Thúy Kiều  | 08/12/2001 | Marketing                   | 02MK13C1 |
| 117 | 2     | 2203360238 | Trần Thị Thùy Linh      | 08/06/2005 | Marketing                   | 02MK13C1 |
| 118 | 2     | 2203360007 | Huỳnh Đức Minh          | 27/06/1997 | Marketing                   | 02MK13D1 |
| 119 | 2     | 2203360062 | Trần Thụy Trúc Nhã      | 12/05/2004 | Marketing                   | 02MK13C1 |
| 120 | 2     | 2203360236 | Vương Tiên Nhi          | 31/08/2005 | Marketing                   | 02MK13C1 |
| 121 | 2     | 2193360017 | Ngô Thị Như Ý           | 25/04/2001 | Marketing                   | 02MK12C1 |
| 122 | 2     | 2203360208 | Phan Ngọc Phương Uyên   | 30/04/2005 | Marketing                   | 02MK13C1 |
| 123 | 2     | 2203360248 | Nguyễn Đức Duy Bảo      | 19/11/2004 | Quản trị mạng máy tính      | 02TM13C1 |
| 124 | 2     | 2203360085 | Trương Văn Cường        | 02/07/2005 | Quản trị mạng máy tính      | 02TM13C1 |
| 125 | 2     | 2203360131 | Đặng Nguyễn Duy         | 10/04/2005 | Quản trị mạng máy tính      | 02TM13C1 |
| 126 | 2     | 2203360023 | Tô Nhật Hào             | 10/09/2001 | Quản trị mạng máy tính      | 02TM13C1 |
| 127 | 2     | 2203360039 | Nguyễn Tấn Huy          | 04/09/2002 | Quản trị mạng máy tính      | 02TM13C1 |
| 128 | 2     | 2203360285 | Vô Quốc Khánh           | 29/08/2003 | Quản trị mạng máy tính      | 02TM13C1 |
| 129 | 2     | 2203360162 | Nguyễn Phạm Nhật Nam    | 29/01/2005 | Quản trị mạng máy tính      | 02TM13C1 |
| 130 | 2     | 2203360025 | Phạm Văn Nam            | 29/10/2003 | Quản trị mạng máy tính      | 02TM13D1 |
| 131 | 2     | 2203360196 | Nguyễn Hữu Phúc         | 09/04/2005 | Quản trị mạng máy tính      | 02TM13C1 |
| 132 | 2     | 2203360207 | Phan Nguyễn Toàn Phúc   | 25/02/2005 | Quản trị mạng máy tính      | 02TM13C1 |
| 133 | 2     | 2203360217 | Phan Minh Tài           | 06/08/2005 | Quản trị mạng máy tính      | 02TM13C1 |
| 134 | 2     | 2203360197 | Lý Thành Tâm            | 11/10/2005 | Quản trị mạng máy tính      | 02TM13C1 |
| 135 | 2     | 2203360224 | Nguyễn Tuấn Thi         | 20/04/2005 | Quản trị mạng máy tính      | 02TM13C1 |
| 136 | 2     | 2203360218 | Lê Hoàng Gia Bảo        | 07/10/2005 | Thiết Kế và quản lý website | 02TW13C1 |
| 137 | 2     | 2203360102 | Nguyễn Minh Đăng        | 28/12/2005 | Thiết Kế và quản lý website | 02TW13C1 |
| 138 | 2     | 2203360221 | Nguyễn Đức Minh Quân    | 08/04/2005 | Thiết Kế và quản lý website | 02TW13C1 |
| 139 | 2     | 2203360187 | Nguyễn Lê Minh Tuyền    | 25/08/2005 | Thiết Kế và quản lý website | 02TW13C1 |
| 140 | 2     | 2203360157 | Huỳnh Thế Thiên         | 09/04/2004 | Thiết Kế và quản lý website | 02TW13C1 |
| 141 | 2     | 2203360199 | Nguyễn Thành Trung      | 16/01/2005 | Thiết Kế và quản lý website | 02TW13C1 |
| 142 | 2     | 2213360050 | Phạm Thị Mỹ Duyên       | 04/12/2001 | Y Sĩ                        | 02YS14D1 |
| 143 | 2     | 2203360219 | Trương Gia Hân          | 12/09/2005 | Y Sĩ                        | 02YS13C1 |
| 144 | 2     | 2193360294 | Thái Thị Thúy Hồng      | 10/10/1987 | Y Sĩ                        | 02YS12C1 |
| 145 | 2     | 2203360296 | Lê Ngọc Mai             | 28/02/2005 | Y Sĩ                        | 02YS13C1 |
| 146 | 2     | 2203360076 | Đỗ Ngọc Diễm My         | 28/10/2005 | Y Sĩ                        | 02YS13C1 |
| 147 | 2     | 2203360172 | Nguyễn Trương Thảo Ngọc | 02/02/2005 | Y Sĩ                        | 02YS13C1 |
| 148 | 2     | 2203360060 | Phạm Ngọc Thủy Tiên     | 30/06/2005 | Y Sĩ                        | 02YS13C2 |
| 149 | 2     | 2203360051 | Trần Thị Thanh Thảo     | 24/10/2005 | Y Sĩ                        | 02YS13C2 |

| STT | Cơ sở | MSSV       | Họ và Tên      | Ngày sinh  | Ngành học                                 | Mã lớp   |
|-----|-------|------------|----------------|------------|-------------------------------------------|----------|
| 150 | 2     | 2203360160 | Nguyễn Anh Thư | 05/10/2004 | Y Sỹ                                      | 02YS13C1 |
| 151 | 2     | 2203360225 | Phan Thảo Vy   | 19/06/2004 | Y Sỹ                                      | 02YS13C1 |
| 152 | H     | HSSV       | Học Viên       |            | HSSV đóng chuyển khoản không ghi nội dung |          |

Phòng Đào Tạo